

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

(Cấp lần đầu: ngày 23 tháng 10 năm 2025)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27/11/2023;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28/11/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật đầu tư công, Luật Quản lý sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất; Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư¹: số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021;

¹ Nay là Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 04/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc thông qua danh mục khu đất thực hiện đấu thầu dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Thông báo số 26 –TB/TU ngày 15/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương thực hiện Dự án Khu dân cư Nam sông Vĩnh Phước;

Xét hồ sơ đề nghị thực hiện dự án đầu tư Khu dân cư Nam sông Vĩnh Phước; ý kiến thẩm định của các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 286/BC-STC ngày 27/6/2025 và Công văn số 2871/STC-QLĐT 19/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án với nội dung như sau:

1. Tên dự án đầu tư: Khu dân cư Nam sông Vĩnh Phước.

2. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

3. Địa điểm, vị trí, ranh giới thực hiện dự án: Tại Xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị. Vị trí thực hiện dự án xác định như sau: Phía Bắc giáp sông Vĩnh Phước; phía Nam giáp đường quy hoạch và khu du lịch sinh thái hồ Ái Tử; phía Đông giáp đường Hùng Vương; phía Tây giáp đất rừng sản xuất.

4. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành	Mã ngành cấp 4 theo VSIC	Mã ngành CPC
1	Xây dựng nhà ở	Xây dựng nhà các loại Xây dựng nhà để ở Xây dựng nhà không để ở	4101 4102	Không áp dụng
2	Kinh doanh nhà ở và công trình thương mại	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	Không áp dụng
3	Xây dựng công trình văn hóa, thể thao, y tế, giáo dục, hạ tầng kỹ thuật (Công viên, cây xanh, đường giao thông nội bộ.)	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	Không áp dụng

5. Quy mô dự án:

5.1 Diện tích đất dự kiến sử dụng: 43,52ha.



5.2. Cơ cấu sử dụng đất:

TT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích	Tỷ lệ
		m ²	%
I	Đất ở	130,586	30.01
1	Đất nhà ở biệt thự	40,386	9.28
2	Đất nhà ở liền kề kết hợp thương mại	5,547	2.91
3	Đất chia lô	84,653	19.45
II	Đất thương mại dịch vụ	25,359	5.83
III	Đất giáo dục	4,200	0.97
-	Đất trường mầm non (250 cháu)		
IV	Đất văn hóa - thể thao	5,293	1.22
V	Đất y tế (trạm y tế cơ sở)	1,596	0.37
VI	Đất cây xanh, mặt nước	72,954	16.76
1	Cây xanh	70,578	16.22
2	Mặt nước	2,376	0.55
VII	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	195,212	44.86
1	Bãi đỗ xe	3,849	0.88
2	Hạ tầng	850	0.20
3	Đất đường giao thông	190,513	43.78
	Đất giao thông khu vực Dự án	184,773	
	Đường giao thông qua khu vực	5,740	
	Tổng cộng (làm tròn)	435,200	100.00

5.3. Cơ cấu sử dụng đất và sản phẩm dịch vụ cung cấp

- Đầu tư, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đồng bộ trên toàn bộ diện tích 43,52 ha đất của dự án gồm: San nền; đường giao thông; bãi đỗ xe; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải và trạm xử lý nước thải; hệ thống điện chiếu sáng; hệ thống cấp điện sinh hoạt; thông tin liên lạc; hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC; cây xanh, mặt nước, thể dục thể thao. Sau khi hoàn thành toàn bộ dự án, nhà đầu tư bàn giao lại cho các cơ quan, đơn vị quản lý chuyên ngành quản lý, sử dụng.

- Đất ở thuộc của dự án: Đất phân lô: (860 lô, diện tích đất 84.653 m², chiếm tỷ lệ 19,45% diện tích khu đất); đất ở liền kề: (40 lô, diện tích đất 5.547 m², chiếm tỷ lệ 2,91% diện tích khu đất); Đất ở biệt thự: (188 lô, diện tích đất 40.386 m², chiếm tỷ lệ 9,28% diện tích khu đất).

- Đất thương mại dịch vụ: 02 lô gồm: Lô (DV-1; DV-02), với quy mô tầng cao 5 tầng, diện tích đất 25.359 m², chiếm tỷ lệ 5,83 % diện tích khu đất. Nhà đầu tư có trách nhiệm xây dựng hoàn thành công trình thương mại dịch vụ và các hạng

mục phụ trợ theo tiến độ dự án được chấp thuận và quản lý, khai thác, sử dụng theo quy định.

- Đất công trình hạ tầng xã hội:

+ Trường mầm non tại lô đất (GD-1) với quy mô số tầng cao 3 tầng (khoảng 250 cháu), diện tích đất 4.200 m², chiếm 0,97% diện tích khu đất;

+ Công trình y tế tại lô đất (YT) với quy mô tầng cao 3 tầng (trạm y tế cơ sở), diện tích đất 1.596 m², chiếm tỷ lệ 0,37% diện tích khu đất.

+ Công trình văn hóa - thể thao tại lô đất (VH-TT): Diện tích đất 5.293 m², chiếm tỷ lệ 1,22% diện tích khu đất. Quy mô số tầng cao 3 tầng, mật độ xây dựng 40%, diện tích xây dựng 2.117 m², tổng diện tích sàn khoảng 4.234 m²

- Cơ cấu sử dụng đất và sản phẩm dịch vụ cung cấp được tổng hợp theo bảng sau:

TT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích	Tỷ lệ	Mật độ xây dựng	Tầng cao	Diện tích xây dựng	Tổng diện tích sàn	Số lô/căn hộ
		m ²	%	%	tầng	m ²	m ²	Lô / căn
I	Đất ở	130.586	30,01			100.984,9	302.954,7	1.088
1	Đất nhà ở biệt thự	40.386	9,28	70	3	28.270,2	84.811	188
2	Đất nhà ở liền kề kết hợp thương mại	5.547	2,91	90	3	4.992,3	14.977	40
3	Đất chia lô	84.653	19,45	80	3	67.722,4	203.167	860
II	Đất thương mại dịch vụ	25.359	5,83	60	5	15.215,4	76.077	
III	Đất giáo dục	4.200	0,97	40	3	1.680,0	5.040	
-	Đất trường mầm non (250 cháu)				3	0.0	0	
IV	Đất văn hóa - thể thao	5.293	1,22	40	3	2.117	4.234	
V	Đất y tế (trạm y tế cơ sở)	1.596	0,37	40	3	638,4	1.915	
VI	Đất cây xanh, mặt nước	72.954	16,76	5		3.647,7	0	
1	Cây xanh	70.578	16,22					
2	Mặt nước	2.376	0,55					
VII	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	195.212	44,86					
1	Bãi đỗ xe	3.849	0,88					
2	Hạ tầng	850	0,20					
3	Đất đường giao thông	190.513	43,78	31,01		86.270,32	348.020,99	

TT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích	Tỷ lệ	Mật độ xây dựng	Tầng cao	Diện tích xây dựng	Tổng diện tích sàn	Số lô/căn hộ
		m ²	%	%	tầng	m ²	m ²	Lô / căn
	Đất giao thông khu vực Dự án	184.773						
	Đường giao thông qua khu vực	5.740						
	Tổng cộng (làm tròn)	435.200	100,00					

5.4. Quy mô đầu tư xây dựng:

Nhà đầu tư có trách nhiệm đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng theo phạm vi ranh giới và diện tích khu đất đề xuất dự án tuân thủ theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) đã được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt tại Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 29/9/2022, cụ thể:

- Phần công trình hạ tầng kỹ thuật: Đầu tư xây dựng hoàn thiện đồng bộ trên toàn bộ diện tích 43,52 ha đất của dự án gồm: San nền; đường giao thông; bãi đỗ xe; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải và trạm xử lý nước thải; hệ thống điện chiếu sáng; hệ thống cấp điện sinh hoạt; thông tin liên lạc; hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC; cây xanh, mặt nước, thể dục thể thao.

- Công trình trên khu đất dịch vụ thương mại: Xây dựng hoàn thiện công trình thương mại dịch vụ và các hạng mục phụ trợ trên lô đất (DV-1; DV-02), diện tích đất 25.359 m², số tầng cao 05 tầng.

- Các công trình nhà ở: Xây dựng 228 căn nhà ở (xây thô và hoàn thiện mặt ngoài), trong đó gồm 40 căn nhà ở liền kề tại các lô đất (SH-1; SH-2; SH-3), diện tích đất 5.547 m², số tầng cao 3 tầng và 188 căn nhà biệt thự tại các lô đất (BT-1; BT-2; BT-3; BT-4; BT-5; BT-6; BT-7; BT-8; BT-9; BT-10; BT-11), diện tích đất 40.386 m², số tầng cao 3 tầng.

- Đất phân lô bán nền để người dân tự xây nhà ở: 860 lô, diện tích đất 84.653 m².

- Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng xã hội:

+ Xây dựng hoàn thiện công trình Trường mầm non tại lô đất (GD-1), diện tích đất 4.200 m², số tầng cao 3 tầng (khoảng 250 cháu), mật độ xây dựng 40%, diện tích xây dựng 1.680 m², diện tích sàn 5.040m²;

+ Xây dựng hoàn thiện công trình Y tế tại lô đất (YT), diện tích đất 1.596 m², số tầng cao 3 tầng (trạm y tế cơ sở), mật độ xây dựng 40%, diện tích xây dựng 638,4 m², tổng diện tích sàn khoảng 1.915 m²;

+ Xây dựng hoàn thiện công trình Văn hóa - thể thao tại lô đất (VH-TT), diện tích đất 5.293 m², số tầng cao 3 tầng, mật độ xây dựng 40%, diện tích xây dựng 2.117 m², tổng diện tích sàn khoảng 4.234 m².



6. Tổng vốn đầu tư: 1.318.913.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn, ba trăm mười tám tỷ, chín trăm mười ba triệu đồng).

4.1. Sơ bộ chi phí đầu tư xây dựng công trình: 1.230.218.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn, hai trăm ba mươi tỷ, hai trăm mười tám triệu đồng).

4.2. Sơ bộ chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB: 88.695.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi tám tỷ, sáu trăm chín mươi lăm triệu đồng).

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày nhà đầu tư được Nhà nước quyết định giao đất, cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Quý III/2025 đến quý IV/2025: Hoàn thành các thủ tục về chấp thuận chủ trương đầu tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, ký kết hợp đồng với nhà đầu tư.

- Quý I/2026 đến Quý III/2026: Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, bồi thường giải phóng mặt bằng và bàn giao đất cho nhà đầu tư.

- Quý IV/2026 đến Quý I/2027: Hoàn thành các thủ tục liên quan đến lập thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế bản vẽ thi công; cấp giấy phép xây dựng.

- Quý II/2027 đến Quý II/2028: Đầu tư xây dựng hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án.

- Quý III/2028 đến Quý III/2029: Đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng xã hội; đầu tư xây dựng (xây thô hoàn thiện mặt ngoài nhà) đối với 40 căn nhà ở liền kề kết hợp thương mại và 100 căn nhà ở Biệt thự.

- Quý IV/2029 đến quý IV/2030: Đầu tư xây dựng (xây thô và hoàn thiện mặt ngoài) của 88 căn nhà ở Biệt thự và các công trình Thương mại dịch vụ.

9. Ưu đãi đầu tư:

Dự án không thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15, khoản 1 Điều 16 Luật Đầu tư và quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ, khoản 32, 33, 34, 35, 36 Điều 1 Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ; Dự án thuộc quy định tại điểm c (dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại theo quy định của pháp luật về nhà ở) khoản 5 Điều 15 Luật Đầu tư. Do đó, dự án không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư.

Quá trình triển khai thực hiện nếu dự án đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật để được hưởng ưu đãi, hỗ trợ thì nhà đầu tư được xem xét hưởng các ưu đãi đó.

10. Điều kiện khác để thực hiện dự án đầu tư:

10.1. Đối với chính quyền:

Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật về đất đai.

10.2. Đối với nhà đầu tư được lựa chọn:

- Mục tiêu của dự án là kinh doanh bất động sản. Đây là ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài. Do đó, khi nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tham gia thực hiện dự án này phải đảm bảo các quy định tại Điều 9 Luật Đầu tư và các Điều 15, 16, 17 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

- Nhà đầu tư phải đáp ứng các quy định của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Đất đai, Luật Xây dựng và một số quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư phải thu xếp: không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư dự án; Vốn nhà đầu tư vay của các tổ chức tín dụng tối đa 85% tổng mức đầu tư dự án.

- Thực hiện đầu tư dự án theo đúng quy hoạch chi tiết đã được cơ quan nhà nước phê duyệt; triển khai dự án theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm quy mô, tiến độ và các nội dung dự án được phê duyệt.

- Yêu cầu nhà đầu tư trúng thầu lập thủ tục trình phê duyệt chuyển đổi mục đích theo quy định của pháp luật về đất đai, lâm nghiệp. Yêu cầu nhà đầu tư trúng thầu lập thủ tục trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất đảm bảo theo quy định của pháp luật về đất đai. Yêu cầu nhà đầu tư trúng thầu lập thủ tục trình phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Việc bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai và các quy định khác có liên quan.

- Nhà đầu tư phải nộp ngân sách nhà nước đầy đủ các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác.

- Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, yêu cầu nhà đầu tư trúng thầu phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tại địa phương để thực hiện các thủ tục và được hướng dẫn thực hiện đảm bảo quốc phòng, an ninh và theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư (bằng văn bản và thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư) theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư và Điều 102 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; Chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; Cung cấp các văn bản, tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung kiểm tra, thanh tra và giám sát hoạt động đầu tư cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng:

a) Đăng tải Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư lên mạng đấu thầu quốc gia theo đúng quy định (*trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày*

Quyết định này được ban hành); Lập bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư; Làm Bên mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.

b) Tham mưu quản lý việc thực hiện Hợp đồng dự án đầu tư có sử dụng đất được ký kết.

c) Giám sát, quản lý, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện theo đúng quy định của Luật Nhà ở.

d) Báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xử lý trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện dự án vi phạm quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính:

a) Thẩm định hồ sơ mời thầu; thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.

b) Theo dõi, đôn đốc nhà đầu tư thực hiện dự án theo tiến độ và các nội dung đã được chấp thuận chủ trương đầu tư.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu UBND tỉnh kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan giám sát việc thực hiện dự án. Nếu nhà đầu tư không triển khai thực hiện theo đúng chủ trương đầu tư đã được chấp thuận sẽ tiến hành xử phạt vi phạm về đầu tư theo quy định tại Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.

d) Tham mưu UBND tỉnh chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư nếu dự án vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư.

đ) Định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện dự án và báo cáo UBND tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 101 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Giám sát, quản lý, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các quy định về đất đai, môi trường theo đúng quy định; Theo dõi, đôn đốc kiểm tra tình hình thực hiện dự án, kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án theo đúng quy định.

b) Cung cấp thông tin cho Sở Tài chính các nội dung liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, quản lý việc sử dụng đất để thực hiện dự án của nhà đầu tư; Kịp thời thông tin cho các cơ quan liên quan, báo cáo UBND tỉnh xử lý trong trường hợp việc thi công, vận hành của dự án ảnh hưởng đến môi trường trong khu vực dự án.

4. Các sở, ban, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao, thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ giải quyết các thủ tục liên quan để dự án sớm triển khai đi vào hoạt động và giám sát việc thực hiện dự án theo thẩm quyền. Kịp thời báo cáo UBND tỉnh xử lý các vấn đề phát sinh, những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.



Điều 3. Điều khoản thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Trưởng Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND xã Ái Tử, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.
3. Quyết định này được gửi cho Nhà đầu tư quan tâm lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án (một bản), một bản lưu tại Sở Tài chính và một bản được lưu tại UBND tỉnh Quảng Trị./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, NNMT, CT;
- CA tỉnh, BCH QS tỉnh;
- Thuế Quảng Trị;
- UBND xã Ái Tử;
- Lưu: VT, CTXD, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Phong